

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 64

- **Đức hiệu sau cùng, “Phật”**

Chữ này mọi người nghe rất nhiều. Phật là lược dịch của Phật Đà, ý nghĩa là trí tuệ, là giác ngộ. Trong trí tuệ có nói ba loại là nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí, ba loại trí tuệ viên mãn đầy đủ. “*Trí*” là thể, “*giác*” là dụng. Họ có thể tự giác, có thể giúp đỡ người khác giác ngộ, làm đến được ta và người viên mãn giác ngộ thì mới được gọi là Phật. Ở đây nói đến tự tha viên mãn giác ngộ thì có một số đồng tu khởi lên nghi hoặc, Phật giúp chúng ta giác ngộ, hiện tại chúng ta vẫn chưa giác ngộ, vì sao Ngài thành Phật rồi? Các vị phải nên biết, giác tâm ý nghĩa viên mãn, vốn dĩ giáo hóa người khác chính là giúp chính mình giác ngộ, chính mình giác ngộ viên mãn rồi chính là tự hành hóa tha viên mãn. Do đây có thể biết, nếu như bạn không phát tâm giác ngộ người khác, bạn chính mình giác ngộ thì không thể được viên mãn. Đây chính là người xưa thường nói: “*Giáo học tương trường, sư chất đạo hợp*”. Thầy giáo giúp cho học trò, học trò cũng tương trợ thầy giáo, cho nên giáo học thực tế mà nói là giúp nhau thành tựu, lợi ích vô biên, không chỉ là thầy giáo dạy học trò. Cho nên, có vị Bồ Tát nào mà không nhiệt tâm đi giảng Kinh nói pháp giáo hoá chúng sanh? Bạn muốn hỏi họ là tại vì sao vậy? Trên thực tế là vì để tự giác. Tự giác giác tha là một sự việc, không phải là hai việc. Không chịu phát tâm giúp người khác thì chính mình không cách gì giác ngộ viên mãn, đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Đến lúc nào bạn đi giúp người khác mà không liên can với chính mình thì thành Phật. Sau khi thành Phật, gọi là thừa nguyện tái sanh. Họ chính mình tự giác đã viên mãn rồi, vào lúc đó giúp đỡ tất cả chúng sanh thuần túy là giác tha, trong đây không có tự giác. Bồ Tát từ Sơ Tín Vị đến Đẳng Giác, giác tha đều là vì tự giác, đến Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là như vậy. Do đây có thể biết, bạn chân thật muốn tự giác viên mãn thì không thể không nhiệt tâm dạy họ.

Trong quả báo, Phật cũng nói với chúng ta, bố thí tài thì được tiền tài. Bạn phát tài, tiền tài của bạn từ đâu mà có vậy? Ngày nay chúng ta xem thấy trong xã hội có bao nhiêu đại phú trưởng giả, tuổi tác tuy không lớn, chỉ có hai, ba mươi tuổi, vẫn chưa đến bốn mươi nhưng tài sản ức vạn, mà tài sản này tuyệt nhiên không phải là tiền nhân lưu lại cho họ, mà là chính họ sáng nghiệp mà thành tựu.

Người thông minh hơn họ, người tài năng hơn họ rất nhiều, người cùng làm giống nghề nghiệp như họ cũng không ít, tại vì sao họ có thể phát đạt còn người khác không thể phát đạt, thậm chí đến còn bị đào thải, nguyên nhân này do đâu? Trong mạng của họ có, người kia trong mạng không có. Bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, bạn dùng trí tuệ năng lực của bạn đều là tăng thượng duyên. Nếu như không có nhân, chỉ riêng có duyên thì không thể kết quả. Quả báo hiện tiền nhất định là nhân cùng duyên kết hợp mới biến hiện ra quả báo. Nhân là gì vậy? Do đời trước tu tài bố thí, ngay đời này được tiền của. Đời trước tu tài bố thí nhiều thì không luận họ từ nơi một nghề nghiệp nào, họ đều kiếm ra được tiền, vì trong mạng họ có. Nếu như đời trước không có tu tài bố thí, thì bạn từ nơi bất cứ nghề nghiệp nào, bạn đều không kiếm được tiền, vì trong mạng không có thì từ đâu mà có? Người hiểu được đạo lý này không nhiều.

Hiện tại, thông thường người trẻ trên thế giới xem thấy một người nào đó thành công thì đi nghiên cứu họ xem làm thế nào họ thành công. Cố gắng mà học tập với họ, học được có giống hơn, giống được đến một trăm phần trăm cũng không kiếm ra được tiền. Do nguyên nhân gì vậy? Trong mạng không có thì làm gì có thể học ra được? Cho nên bạn mong muốn phát tài, Phật dạy chúng ta phải tu tài bố thí; bạn hy vọng được thông minh trí tuệ thì bạn phải tu pháp bố thí; mong muốn khoẻ mạnh sống lâu thì bạn phải tu vô úy bố thí. Bạn không chịu tu nhân thì làm gì có được quả báo? Phật nói với chúng ta đó là chân thật, đó là chánh pháp. Không thể nói chúng ta cầu Phật thì Phật có thể bảo hộ chúng ta thăng quan phát tài, không hề có đạo lý này. Nếu như cầu Phật, Phật liền bảo hộ bạn, thì chẳng phải là đã đem định luật nhân quả đánh đổ mất rồi sao. Phật cũng không có năng lực đánh đổ được định luật nhân quả. Năng lực của Phật là dạy chúng ta tu nhân chứng quả, đó gọi là “*trồng nhân thiện, được thiện quả*”. Đây là Phật nói. Phật không gạt người, lời Phật nói mỗi câu đều là chân thật. Nếu như người đã được thiện quả, thông đạt đạo lý này, lại chịu tu bố thí, thì phước báo của họ sẽ rất lớn, càng ngày càng thù thắng. Không chỉ phước báo một đời này họ hưởng không hết, mà phước báo đời đời kiếp kiếp cũng hưởng không hết.

Thế nhưng người trồng phước chân thật còn có được phước báo, người không có phước báo muốn trồng phước mà trồng sai chỗ, chỗ này nhà Phật gọi là “*phước điền*”. Như chúng ta trồng lúa vậy, trồng vào trong đất ruộng, khoảng đất đó phì nhiêu, ánh mặt trời lượng nước đều rất đầy đủ, sau khi bạn gieo hạt giống xuống thì lớn lên rất tốt. Nếu như trồng vào trong cát, trồng ở trên đá cuội, thì hạt giống sẽ mục nát, cũng không thể nảy được mầm. Cho nên bạn phải nhận biết

phước điền thì bạn mới có thể chân thật trồng được phước. Nếu như không phải phước điền, bạn đến nơi đó trồng phước, tương lai bạn sẽ rất thất vọng, không có được kết quả. Thế nào là phước điền chân thật? **Ở nơi đó chân thật có người tu hành, chân thật có người chứng quả.** Cho nên chúng ta xem thấy phát tâm của lão cư sĩ Hồng, ta liền biết được tương lai sau khi Thôn Di Đà này xây dựng xong, ở trong đây nhất định có rất nhiều người ở nơi đây niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Đó là phước điền chân thật, cho nên ông mới có được công đức lớn đến như vậy, có được cảm ứng không thể nghĩ bàn như vậy. Nếu không thì không thể nào.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, Tôn giả Ca Nặc Ca ở trong vô lượng kiếp trước đã từng cúng dường một vị Bích Chi Phật một bát cơm, đó là gặp được người chân thật tu hành ra ngoài khát thực. Chúng ta biết Bích Chi Phật nửa tháng đi ra ngoài khát thực một lần. Ông có cơ hội gặp được, dùng tâm chân thành, tâm cung kính cúng dường một bát cơm này, Phật nói quả báo mà ông có được là gì vậy? Chín mươi ức kiếp không bị quả báo bần cùng. Chúng ta tin tưởng lời của Phật là lời thật không hư dối. **Trong đây hiển thị cho chúng ta một đại đạo lý, đó chính là chúng ta tu phước không nên hoài nghi, không nên do dự, phải quả cảm, phải nhận biết rõ ràng, nắm chặt lấy cơ hội. Cơ hội qua rồi sẽ không tìm được nữa. Đó chính là người có phước.** Bạn có thể nắm lấy cơ hội, không nên nghĩ tưởng xằng bậy là việc này rốt cuộc thì có phước báo gì hay không, phước báo này rốt cuộc là được bao lớn, ta phải nên làm bằng cách nào? Bạn ở nơi đó nghĩ tưởng ngớ ngẩn, cho dù bố thí, phước báo có được sẽ rất có hạn. Cho nên phải đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vứt hết, dùng tâm chân thành cung kính để tu bố thí. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Vì vậy, phạm hề việc gì cũng đều có lý do, đều có nhân quả, chúng ta phải chú trọng. Cho nên, Phật gọi là trí giác viên mãn.

- “Thế Tôn”

Đầy đủ mười loại đức hiệu phía trên thì được thế xuất thế gian tất cả đại chúng tôn kính, nên gọi là Thế Tôn. Cho nên Thế Tôn là một tổng hiệu, phía trước là biệt hiệu. Mỗi một danh hiệu đều là hiển thị trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. Mười hiệu này ở trong Phật pháp là thuộc về thường thức phổ thông của Phật giáo. Ý nghĩa của mỗi một đức hiệu chúng ta nhất định phải tường tận, phải rõ ràng.

* * *

Kinh văn: “**Tại thế giáo thọ, tứ thập nhị kiếp, thời vi chư thiên, cập thế nhân dân, thuyết Kinh giảng đạo**”.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian để làm gì? Chính là làm việc này. Các vị phải ghi nhớ, đây là chư Phật Bồ Tát thị hiện xuất gia. Xuất gia thì làm việc này, không phải việc nào khác, làm những việc khác thì sai rồi, không phải công việc mà bản phận của bạn làm. Cho nên, chúng ta giới thiệu Phật pháp đối với sơ học thường nói, Phật giáo là giáo dục của Phật Đà, là giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh chín pháp giới. Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, các Ngài ở xã hội là địa vị gì vậy? Các Ngài đóng vai trò gì trong phần diễn xuất này? Nếu dùng lời hiện đại mà nói, các Ngài là một nhóm người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội.

Ngày nay chúng ta cũng xuất gia làm đệ tử của Phật, chúng ta có nhận thức rõ chức trách của người xuất gia là gì không? Người xuất gia phải nên làm những việc gì? “*Vi chư thiên cập thế nhân dân giảng Kinh nói pháp*”, cái bạn làm là những việc này, những việc khác không liên quan gì với bạn. Hiện đại có một số người làm sai mục đích xuất gia. Điên đảo! Sau khi xuất gia đi làm một số sự nghiệp từ thiện xã hội, cũng nhận được tán thán của xã hội, khen thưởng của chính phủ. Đây là hiện đại. Nếu như vào thời xưa, tôi tin tưởng quyết định không phải là hiện tượng này. Bạn xuất gia, người ta gọi bạn là pháp sư. “*Sư*” là gì vậy? Là thầy của trời người, bạn là thầy giáo, nên gọi bạn là Sư. Là Sư nhưng bạn có dạy học hay không? Bạn có lên lớp không? Bạn không có dạy học, không có lên lớp, người ta gọi bạn là thầy, bạn nghĩ lại xem, bạn cảm thấy thế nào? Không đúng với sự thật. Nếu như làm công tác từ thiện cứu tế xã hội thì không cần phải xuất gia, mang thân phận tại gia cũng được. Người xuất gia không thể làm. Tại vì sao không thể làm? Người xuất gia không có tiền. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta xem ba y một bát, không có bất cứ thứ gì, y phục của Ngài bố thí cho người khác thì không có y phục mặc; Ngài không để gì hóa duyên được một bát cơm, bố thí cho người khác thì ngày đó phải nhịn đói không có cơm ăn. Cho nên công tác từ thiện cứu tế xã hội là do những đại phú trưởng giả học trò tại gia của Phật làm, Phật không làm những việc này. Phật thị hiện cho chúng ta “*nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì*”. Những việc khác đều buông bỏ, Phật dạy chúng ta chỉ làm một sự việc là vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, chúng ta chỉ làm việc này, ngoài việc này ra đều không phải là việc chúng ta làm.

Thành lập một Phật Học Viện, sự việc hành chánh trong Phật Học Viện, thành thật mà nói cũng không nên để người xuất gia làm. Người xuất gia làm giáo viên, các vị muốn học bộ Kinh luận nào, tôi sẽ khai giáo trình này cho các vị, giảng bộ Kinh này cho các vị nghe, những việc khác không nghe không hỏi, đây là sự việc trong bốn phận của chúng ta. Việc trong bốn phận thì nhất định phải làm cho tốt, không nên sau cùng lại trái ngược, không nên bỏ gốc lấy ngọn, vậy thì sai rồi, sai lầm đặc biệt.

Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta vẫn còn một phát hiện, đó chính là Thế Gian Tự Tại Vương Phật thọ mạng rất dài, Ngài “*tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp*”. Quay đầu chúng ta nhìn lại, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta năm xưa ở đời giảng Kinh nói pháp 49 năm, còn Ngài ở đây là 42 kiếp. Thọ mạng của Thích Ca Mâu Ni Phật là 79 tuổi (Thế Tôn 79 tuổi viên tịch, người Trung Quốc chúng ta quen nói tuổi暮 là 80 tuổi, trên thực tế Thích Ca Mâu Ni Phật là 79 tuổi viên tịch), giảng Kinh nói pháp 49 năm. Thế Gian Tự Tại Vương Phật giảng Kinh nói pháp 42 kiếp, thọ mạng của Ngài quyết định không chỉ 42 kiếp, thọ mạng dài. Thọ mạng dài nói rõ, vào thời đó chúng sanh của thế giới đó phước báo rất lớn, rất đáng được chúng ta ngưỡng mộ. Vào thời đại đó tốt, nhất định không phải là đời ác năm trước. Đời ác năm trước, mạng trước là thọ mạng ngắn. Cho nên từ chỗ này mà thấy, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai thời đại đó là cõi nước thái bình, giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc vậy, đây là chúng ta phải nên thể hội được.

“*Thuyết Kinh giảng đạo*”. Cái gì gọi là Kinh? Cái gì gọi là đạo? “*Kinh*” là giảng lý luận, chân lý của vũ trụ nhân sanh. Tất cả những gì Phật nói ra đều không rời khỏi thật tướng các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sanh. “*Đạo*” là con đường, tỷ dụ cho tu hành, đời sống như lý mà hành gọi là đạo. Thành Phật chỉ đạo, Bồ Tát chỉ đạo. Phật dạy chúng ta làm thế nào để làm Phật? Làm thế nào để làm Bồ Tát? Chánh giác chỉ đạo. Chỉ cần chúng ta tương tận đối với nghĩa lý của Kinh điển, tư tưởng, kiến giải, lời nói, việc làm của chúng ta tương ứng với nghĩa lý của Kinh điển, đó gọi là tu hành. Ngày nay chúng ta quy y Vô Lượng Thọ Phật, quy y A Di Đà Phật, nếu như có thể đem từng câu từng chữ trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đều áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, thì chính là chúng ta hành đạo. Chúng ta đem hành trì thực tế của chúng ta triển hiện cho xã hội đại chúng xem cũng gọi là giảng đạo, tuy là không có giảng nói, chỉ làm ra kiểu dáng để cho mọi người xem, đó là thân giáo. Chúng ta dùng ngôn ngữ, đó là miệng

đang giáo học. Làm ra kiểu mẫu là thân đang giáo đạo. Chư Phật Bồ Tát thân ngữ ý ba luân giáo hoá chúng sanh, đây đều là những điều chúng ta phải nên học tập.

Đoạn này là nói rõ quá khứ Thế Gian Tự Tại Vương ứng hóa ở thế gian, đời sống nhân dân vào thời đó, cho đến tình hình giáo học của Thế Tôn Ngài. Văn tự tuy là không nhiều, nhưng giao phó được rất rõ ràng.

* * *

Kinh văn: “Hữu đại quốc chủ Danh Thế Tự Tại Vương, văn Phật thuyết pháp, hoan hỉ khai giải, tầm phát vô thượng chân chánh đạo ý”.

Đây là nói rõ A Di Đà Phật phát tâm, một đoạn nhân duyên tu hành chứng quả. Phật nói pháp, trong thính chúng có một vị vua của một nước lớn. Như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nói Kinh giảng đạo, chúng ta xem thấy ở trên Kinh, có 16 đại quốc vương đều là học trò của Phật thường đến để nghe Kinh, đến tiếp nhận giáo huấn của Phật. Thời đại mà Thế Tôn xuất hiện, ở vào hiện tại chúng ta mà nói, là thuộc về thượng cổ. Vào lúc đó quốc gia chưa thống nhất, đều là dân tộc bộ lạc. Vào lúc đó ở Trung Quốc là trào nhà Châu, chúng ta xem thấy ở trong sách sử ghi có 800 chư hầu. Chư hầu chính là quốc vương, họ có quốc gia của chính họ. Trong sách xưa ghi chép, nước lớn vuông vức 100 dặm, nước nhỏ có hai đến ba mươi dặm. Nếu như luận nước nhỏ mà nói, như Singapore thì có bao nhiêu nước nhỏ? Đừng xem Singapore nhỏ, vào thời xưa có rất nhiều quốc gia, một thôn trang chính là một quốc gia. Nghĩ đến Thế Gian Tự Tại Vương xuất thế vào thời đại đó, tình hình cũng là như vậy, thế nhưng phước báo của người vào thời đó lớn, tuổi thọ dài.

Có đại quốc vương tên là “*Thế Nhiêu Vương*”. “*Thế Nhiêu Vương*” nhất định là xã hội thời đó tán thán, một mỹ từ đối với vị quốc vương đó. “*Thế*” là thế gian, “*Nhiêu*” là phong nhiêu, nói rõ vị quốc vương này có trí tuệ, rất từ bi, chăm sóc rất chu đáo đối với quốc gia nhân dân nên mới được gọi là Thế Nhiêu Vương. Nhân dân rất cảm kích đối với quốc vương, rất tôn kính, rất là ủng hộ Ngài, cho nên Ngài có tên gọi đẹp như vậy. Ngài là học trò của Phật, thường hay đến đạo tràng để nghe Phật giảng Kinh nói pháp. Không chỉ thường hay đến, mà sau khi nghe rồi “*hoan hỉ khai giải*”. “*Khai*” là khai ngộ, “*giải*” là hiểu rõ, chân thật hiểu được ý nghĩa mà Phật đã nói, cho nên ông liền phát tâm “*tầm phát vô thượng chân chánh đạo ý*”.

“*Vô thượng chân chánh đạo ý*” chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Bồ Đề. Ngài chân thật hiểu rõ, chân thật giác ngộ rồi, con người cả đời phải nên truy cầu cái gì? Phải truy cầu vô thượng đạo, đó mới là chân thật giác ngộ, không phải làm một đại quốc vương. Làm đại quốc vương không giải quyết được vấn đề, giải quyết không được vấn đề của chính mình. Vấn đề chính mình là gì? Sinh lão bệnh tử, bạn giải quyết không được, không giải quyết được vấn đề sáu cõi luân hồi. Bạn có ái hộ đối với nhân dân quốc gia của chính bạn, bạn cũng không thể giúp họ giải quyết được vấn đề. Cho dù bạn có thể làm tốt được sự nghiệp phúc lợi xã hội, khiến cho nhân dân toàn quốc nhận được giáo dục, cố gắng học tập, không hề bị thất học, người già được nuôi dưỡng, bạn cũng chỉ có thể giúp họ một đời. Sau khi họ chết rồi vẫn còn có đời sau, vẫn còn có kiếp sau. Đời sau kiếp sau thì phải làm sao? Bạn không cách giúp được cho họ. Cho nên nếu như bạn chân thật phát tâm đại từ bi, bạn phải chăm sóc những chúng sanh này, phải đời đời kiếp kiếp chăm lo cho họ, phải giúp họ thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn giúp họ ra khỏi mười pháp giới, muốn giúp họ làm Phật làm Bồ Tát, đó mới gọi là đại viên mãn. Cho nên Ngài chân thật hiểu được, chân thật tường tận. Sau khi tường tận rồi nghĩ lại xem, vẫn là phải làm Phật tốt, không làm Phật không thể giải quyết được vấn đề, cho nên Ngài liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chính là phải phát đại tâm thành Phật. Tâm vừa phát Ngài liền có hành động, Ngài thật làm, không phải nói qua thì thôi.

* * *

Kinh văn: “**Khí quốc quyên vương, hành tác Sa Môn, hiệu viết Pháp Tạng, tu Bồ Tát đạo**”.

Chỗ này nói rõ, sau khi Ngài phát tâm chân thật xuất gia, “*khí quốc*” là xả bỏ phú quý. Người xưa đã nói: “*Quý vi thiên tử, phú hữu tư hải*”. Quốc vương vào thời xưa, lãnh thổ của họ cũng là tài sản tư hữu của họ, họ giàu có đến như vậy, nhân dân trồng trọt trên đất của họ thì phải nộp thuế cho họ. “*Khí quốc*” là xả bỏ tiền của của Ngài, “*quyen vương*” là xả bỏ vương vị của Ngài, xả bỏ địa vị của Ngài. Các vị thử nghĩ xem, người thế gian ai cũng ưa thích phú quý, bao nhiêu người truy cầu, nhưng không nhất định có thể cầu được. Thế Nhiêu Vương tuy đã có được phú quý, hơn nữa là đại phú quý, bởi vì Ngài là đại quốc vương. Đại phú đại quý Ngài có thể xả. Sau khi xả rồi, Ngài đi làm Sa Môn.

“*Sa Môn*” là tên gọi của người xuất gia. Thực tế mà nói, đây là danh xưng. Vào thời xưa, trong mỗi một tôn giáo Ấn Độ, người xuất gia tu hành đều gọi là

Sa Môn. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ở Trung Quốc chỉ có người xuất gia nhà Phật gọi là Sa Môn. Sa Môn là tiếng Phạn, ý nghĩa gọi là cần túc, thông thường giải thích gọi là cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, đó gọi là Sa Môn. Hay nói cách khác, ý nghĩa là đoạn ác tu thiện. Có thể rất phấn chấn, rất nỗ lực, rất tinh tấn mà đoạn ác tu thiện, con người này gọi là Sa Môn. Do đó, xưng hô Sa Môn này, người tại gia cũng có thể gọi, chỉ cần chân thật đoạn ác tu thiện đều có thể gọi là Sa Môn. Ý nghĩa chỗ này là họ đã xuất gia rồi.

“*Hiệu viết Pháp Tạng*”. Lão sư của Ngài đặt cho Ngài một pháp danh, pháp danh này gọi là “*Pháp Tạng*”. “*Pháp*” là tất cả Phật pháp, “*Tạng*” là hàm tàng. Tất cả Phật pháp đều hàm tàng trong đó, nên gọi là Pháp Tạng. Do đây có thể biết, Pháp Tạng chính là tên gọi của tự tánh chúng ta, chỉ có chân như tự tánh mới hàm chứa tất cả các pháp, thế xuất thế gian tất cả các pháp đều hàm chứa ngay trong tự tánh của chúng ta.

“*Tu Bồ Tát đạo*”. Câu nói này là tán thán Ngài chân thật tu hành, sau khi xuất gia Ngài thật làm, lấy Bồ Tát đạo làm tiêu chuẩn. Dem tư tưởng, kiến giải, lời nói của chính mình, y theo tiêu chuẩn này để tu hành, đây gọi là tu Bồ Tát đạo. Tiêu chuẩn của Bồ Tát đạo là gì? Tịnh Tông chúng ta đề ra năm khóa mục chính làm tiêu chuẩn:

- Thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước.
- Thứ hai là Lục Hoà Kính.
- Thứ ba là Giới Định Huệ Tam Học.
- Thứ tư là sáu Ba La Mật.
- Thứ năm là mười nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Chúng ta chỉ đề ra năm khoá mục này, không cần nhiều hơn nữa. Năm khoá mục này đơn giản tường tận, các vị đồng tu đều có thể ghi nhớ. Dùng năm khoá mục này làm tiêu chuẩn. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với người với việc với vật, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ứng với năm tiêu chuẩn này, không trái với tiêu chuẩn này thì gọi là tu Bồ Tát đạo. Nếu như ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái với những tiêu chuẩn này thì không phải tu Bồ Tát đạo. Mọi người phải ghi nhớ, trái với tiêu chuẩn này là tu ba đường ác, quả báo thật là không tốt, việc này chúng ta cần phải nên ghi nhớ.

Đoạn kế tiếp sau là Thế Tôn tán thán đối với hành trì của Ngài.

* * *

Kinh văn: **“Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất”**.

Những lời nói này chúng ta cần phải ghi nhớ, phải học tập với Bồ Tát Pháp Tạng. “*Cao*” là tán thán đức của Ngài, đức cao. “*Tài*” là tán thán trí của Ngài, Ngài có trí tuệ, Ngài có tài hoa. “*Dũng triết*” là tán thán chí hướng của Ngài, Ngài lập ra đại chí, đích thực là khác với người. Người thế gian mong cầu là phú quý, mong cầu hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Bồ Tát giác ngộ, biết được tất cả đều là hư vọng không thực, đều là căn bản của sanh tử luân hồi, cho nên có thể đem nó xả được sạch trơn. Ngài biết được vô thượng đạo mới là chánh pháp, là chư Phật Như Lai sở chứng, là tất cả người giác ngộ mong cầu học tập. Ngài chân thật giác ngộ, chân thật hiểu rõ, hành động việc làm không giống như người thế gian. “*Siêu dị*”, “*siêu*” là siêu việt, “*dị*” là không như nhau. Hai câu này nói rõ, phẩm chất của Ngài khác với phàm tình. Hai câu sau cùng thực tiễn ngay trong cao tài dũng triết.

“*Tín giải minh ký, tất giai đệ nhất*”. Đây là chúng ta vô cùng ngưỡng mộ, chúng ta có thể làm được hay không? Có thể! Bắt đầu làm từ đâu? Từ “*tín*”. Ngày nay chúng ta đọc Kinh, nghe Kinh không thể giác ngộ, tuy là nghe Kinh đọc Kinh nhưng không thể khai ngộ, nguyên nhân này do đâu? Tín không thật. Trên “*Kinh Kim Cang*”, Thế Tôn dạy chúng ta: “*Tín tâm thanh tịnh*”, ngày nay tín tâm chúng ta không thanh tịnh. Nếu như tín tâm thanh tịnh liền sanh thật tướng, sanh thật tướng liền sanh trí tuệ, vậy phía sau “*giải*”, “*minh*”, “*ký*” đương nhiên là đệ nhất. Cho nên ngay chỗ này chúng ta phải biết được, tại vì sao Pháp Tạng mọi thứ đều là lấy đệ nhất? Là do Tín. Ngày nay trên tín tâm chúng ta có vấn đề. Cho nên ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tin là mẹ đẻ công đức*”, trên Đại Trí Độ Luận nói: “*Tin là có thể vào, trí là có thể chứng*”, nếu bạn không tin thì bạn làm sao có thể vào? Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này phải nên có sự khai thị, phải nên có sự lĩnh ngộ. Không có một pháp, không có một chữ, tất cả là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Tự tánh của ai? Tự tánh của chính chúng ta. Cho nên chỉ cần xây dựng tín tâm thanh tịnh, chúng ta cũng có thể giống như Pháp Tạng, “*giai tất đệ nhất*”.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ